

Số: 22 /GP-UBND

Bình Định, ngày 27 tháng 4 năm 2020

**GIẤY PHÉP
THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản đất, cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 304/TTr-STNMT ngày 21/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Xây dựng TC Bình Định (Mã số doanh nghiệp 4101487281; địa chỉ tại 03 Lê Lai, phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) được phép thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 8, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, với những nội dung như sau:

- Diện tích khu vực thăm dò là 05ha, giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5 và 6 có tọa độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Giấy phép này.

- Thời hạn thăm dò: 03 tháng kể từ ngày ký.

- Khối lượng công tác thăm dò: theo Đề án thăm dò đã được thẩm định và thông qua.

- Chi phí thăm dò: bằng nguồn vốn của Công ty cổ phần Xây dựng TC Bình Định.

Điều 2. Công ty cổ phần Xây dựng TC Bình Định có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Lựa chọn tổ chức có năng lực tiến hành thi công công tác thăm dò theo quy định tại Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. Thực hiện thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp theo phương pháp và khối lượng của Đề án đã được UBND tỉnh chấp thuận và theo các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

3. Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định; chịu sự kiểm tra, giám sát quá trình thi công hệ phương pháp kỹ thuật và các hạng mục công việc của đề án do Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định thực hiện hoặc đơn vị được Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định ủy quyền.

4. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp cho mục đích sử dụng.

5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

6. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò tại Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản tỉnh Bình Định; nộp báo cáo vào Lưu trữ Địa chất theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép này, Công ty cổ phần Xây dựng TC Bình Định chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình và khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa./. *W*

Nơi nhận:

- Công ty CP XD TC Bình Định;
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Cục Kiểm soát HDKS miền Trung;
- Sở TN&MT;
- UBND tp Quy Nhơn;
- UBND P.Bùi Thị Xuân;
- Lưu: VT, K4. *Phu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phu

Phan Châu

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ
(Kế hoạch thăm dò số: 22/GP-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2020
của UBND tỉnh)



Hệ tọa độ VN-2000 (KTT 108°15', múi chiều 3°)		
Điểm	X(m)	Y(m)
1	1.517.207	598.025
2	1.517.252	598.086
3	1.517.244	598.247
4	1.517.133	598.295
5	1.516.989	598.180
6	1.516.987	598.103
Diện tích 05ha		